

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 12/03/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Trân;

Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Hữu P; Giới tính: Nam.
- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 26/3/1986 tại tỉnh VL.
- Nơi thường trú: ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh VL.
- Nơi ở hiện tại: ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 07/12.
- Họ và tên cha: Trần Văn L, sinh năm: 1960.
- Họ và tên mẹ: Lương Thị C, sinh năm: 1964; cùng nơi thường trú: ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh VL.
- Bị can là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em.
- Vợ: Thạch Thị G (đã ly hôn).
- Bị can có 01 người con, sinh năm 2012.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh VL xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2024 đến ngày 31/10/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Trần Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm pháp lý tỉnh BT. có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* ông Trần Văn L, sinh năm: 1960 và bà Lương Thị C, sinh năm: 1964; cùng địa chỉ: ấp TĐ, xã TQT, huyện VL, tỉnh VL. Có đơn xin vắng mặt và từ chối tham gia tố tụng.

* *Bị hại:* ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1978 và bà Kiêm Thị Trinh T2, sinh năm: 1983; cùng cư trú: 81/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Kim Thành Đ, sinh ngày 04/11/2010; Nơi cư trú: 81/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

- Anh Nguyễn Thành G, sinh ngày 09/7/2013; Nơi cư trú: 81/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

- Bà Lưu Thị Thùy H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 152/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 663/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

Người giám hộ cho người làm chứng (anh Đ và anh G): ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1978 và bà Kiêm Thị Trinh T2, sinh năm: 1983; cùng cư trú: 81/63 ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

Tất cả bị hại, người làm chứng và người giám hộ cho người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 28/10/2024, Trần Hữu P cùng với một người thanh niên tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) đi bộ ngang nhà của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978, nơi thường trú: số 81/63, ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT. thì nhìn thấy bên trong nhà ông T1 có hai chiếc xe mô tô hai bánh, nhà không có cửa chính và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt một chiếc xe mô tô. P1 liền đi vào trong nhà phụ của ông T1 dẫn xe mô tô hai bánh biển số 71H5 - 5734, nhãn hiệu WEIYONG, số loại C100, màu sơn đỏ - đen - xám ra nhưng do trời mưa làm nền đất trơn trượt và thấy xe đã cũ, bị hư hỏng nên P không lấy mà tiếp tục đi vào bên trong nhà chính của ông T1 rồi dẫn xe mô tô hai bánh biển số 71C4 - 338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE,

màu sơn xanh ra khỏi nhà được một đoạn khoảng 100 mét thì bị ông T1g và vợ là bà Kiêm Thị Trinh T2, sinh năm 1983 cùng hai con của ông T1, bà T2 là Nguyễn Kim Thành Đ, sinh năm 2010 và Nguyễn Thành G, sinh năm 2013 phát hiện, đuổi theo và bắt giữ. Sau đó, ông T1 trình báo vụ việc đến Công an xã HN đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hữu P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện CL kết luận: Một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C4-338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: xanh, số khung: RLHHC08072Y297075, số máy: HC08E0297108, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 28/10/2024 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện CL kết luận: Một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71H5-5734, nhãn hiệu: WEIYONG, số loại: C110, màu sơn: đỏ - đen - xám, số khung: RNDWCH0ND91V08244, số máy: VDGZS152FMHWT008244, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 28/10/2024 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 20/2025/KLGD ngày 20/01/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TNB kết luận:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD10).

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CL để xét xử Trần Hữu P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu P **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn T1 một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C4-338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh, số khung: RLHHC08072Y297075, số máy: HC08E0297108, đã qua sử dụng và một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71H5-5734, nhãn hiệu: WEIYONG, số loại: C110, màu sơn đỏ - đen - xám, số khung RNDWCH0ND91V08244, số máy VDGZS152FMHWT008244, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội không tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất luận tội và đề nghị của viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh hiện tại của bị cáo là lao động chính nuôi con nhỏ thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Trần Hữu P nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để có phương tiện di chuyển, nên vào khoảng 04 giờ ngày 28/10/2024 tại ấp LH, xã HN, huyện CL, tỉnh BT, bị cáo Trần Hữu P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn T1 một xe mô tô hai bánh biển số 71C4-338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh, số khung: RLHHC08072Y297075, số máy: HC08E0297108, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có dấu hiệu đồng phạm, không có tổ chức, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000đồng. Do đó, có đủ cơ sở

kết luận hành vi của các bị cáo Trần Hữu P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL truy tố đối với bị cáo P là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt là vào ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh VL xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là hành vi ít nghiêm trọng, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo không lấy đó là bài học, rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cố ý xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh và phải cho bị cáo cách ly với xã hội một khoảng thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn T1 một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C4-338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh, số khung: RLHHC08072Y297075, số máy: HC08E0297108, đã qua sử dụng và một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71H5-5734, nhãn hiệu: WEIYONG, số loại: C110, màu sơn đỏ - đen - xám, số khung RNDWCH0ND91V08244, số máy VDGZS152FMHWT008244, đã qua sử dụng.

[7] Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71H5-5734, nhãn hiệu: WEIYONG, số loại: C110, màu sơn đỏ - đen - xám, số khung RNDWCH0ND91V08244, số máy VDGZS152FMHWT008244 do bị cáo tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

Riêng đối với người thanh niên tên R đi cùng với bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội qua xác minh không xác định được nên chưa làm rõ trách nhiệm liên quan. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT cùng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên Căn cứ Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo: Trần Hữu P 01 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã thu giữ và trao trả cho bị hại Nguyễn Văn T1 một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C4-338.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh, số khung: RLHHC08072Y297075, số máy: HC08E0297108, đã qua sử dụng và một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71H5-5734, nhãn hiệu: WEIYONG, số loại: C110, màu sơn đỏ - đen - xám, số khung RNDWCH0ND91V08244, số máy VDGZS152FMHWT008244, đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu P (do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT

có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện CL;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Chi cục T.H.A DS CL;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Hằng

